

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI AN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2025/HNGĐ-ST

Ngày 23-6-2025

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI AN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Trường;

Ông Lê Ngọc Hiệp.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Thị Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài An, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài An, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài An, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 233/2024/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2024, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54a/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33a/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Tô Thị L, sinh năm 1963;

Số căn cước công dân/số định danh cá nhân: 052163002582;

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Hữu L1, sinh năm 1963;

Số căn cước công dân/số định danh cá nhân: 052063021266;

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định, vắng mặt lần 02 không lý do.

Nơi đăng ký kết hôn: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 16/12/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Tô Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hữu L1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Định vào năm 1981. Tuy nhiên, do thời gian đã lâu, vợ chồng bà đã làm thất lạc giấy đăng ký kết hôn, khi đi xin trích lục kết hôn ở Ủy ban nhân dân xã A thì cũng không còn sổ đăng ký do thiên tai, lũ lụt nên không lưu trữ. Bà và ông L1 có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sinh sống tại nhà bố mẹ của bà ở xã A, huyện H, tỉnh Bình Định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ 10 năm trước, bà và ông L1 ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L1 có thói quen ăn chơi, rượu chè và có người phụ nữ khác bên ngoài. Bà và ông L1 đã nhiều lần hoà giải nhưng không hàn gắn được. Nay cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hữu L1.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Hữu L1 có 04 con chung tên: Nguyễn Hữu V, sinh ngày 04/7/1983; Nguyễn Hữu L2, sinh ngày 20/6/1988; Nguyễn Thị Ánh L3, sinh ngày 14/12/1990 và Nguyễn Thị Mỹ L4, sinh ngày 15/10/1992. Hiện các con đều đã trưởng thành và tự lập được nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu L1: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, theo quy định tại Điều 177; 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông L1 không đến Tòa án trình bày ý kiến và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành các thủ tục tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát huyện H, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: trong giai đoạn thụ lý hồ sơ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Xét thấy, tình cảm vợ chồng bà Tô Thị L và ông Nguyễn Hữu L1 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Tô Thị L được ly hôn ông Nguyễn Hữu L1.

Về con chung: Có 04 con chung tên: Nguyễn Hữu V, sinh ngày 04/7/1983; Nguyễn Hữu L2, sinh ngày 20/6/1988; Nguyễn Thị Ánh L3, sinh ngày 14/12/1990 và Nguyễn Thị Mỹ L4, sinh ngày 15/10/1992. Hiện các con đều đã trưởng thành và tự lập được nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Tô Thị L có đơn yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Hữu L1. Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Hữu L1 đăng ký thường trú tại xã A, huyện H, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

[2] Xét đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt của bà Tô Thị L, ông Nguyễn Hữu L1 được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 02 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Tô Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà L khai có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, nhưng do thời gian đã lâu nên bị thất lạc giấy tờ. Ủy ban nhân dân xã A cũng xác nhận không còn lưu trữ hồ sơ và sổ đăng ký kết hôn của bà do thiên tai, lũ lụt. Mặc dù bà L, ông L1 không có giấy đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, tuy nhiên hôn nhân giữa bà L và ông L1 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có tổ chức lễ cưới vào năm 1981, có con đầu sinh năm 1983, nên căn cứ vào Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội, xác định đây là hôn nhân thực tế. Bà L xin ly hôn ông L1 với lý do L1 có thói quen ăn chơi, rượu chè và có người phụ nữ khác bên ngoài, họ đã ly thân được 10 năm.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu L1: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành các thủ tục thông báo thụ lý và thông báo các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải hợp lệ, nhưng tất cả các buổi làm việc tại Tòa án ông L1 đều vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, ông L1 cũng không có mặt, điều này chứng tỏ ông cũng

không muốn níu kéo tình cảm vợ chồng, không muốn níu kéo cuộc hôn nhân của ông bà.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng bà Tô Thị L, ông Nguyễn Hữu L1 mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cho dù có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc và thực tế họ không còn sống chung với nhau, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Bà Tô Thị L và ông Nguyễn Hữu L1 có 04 con chung tên: Nguyễn Hữu V, sinh ngày 04/7/1983; Nguyễn Hữu L2, sinh ngày 20/6/1988; Nguyễn Thị Ánh L3, sinh ngày 14/12/1990 và Nguyễn Thị Mỹ L4, sinh ngày 15/10/1992. Hiện 04 con chung đều đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập, khi ly hôn bà không yêu cầu giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tô Thị L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Tô Thị L là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a, Mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Bà Tô Thị L được ly hôn ông Nguyễn Hữu L1.

2. Về con chung: Không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Tô Thị L là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Tô Thị L 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004850, ngày 20/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- CC THADS huyện Hoài Ân;
- UBND xã Ân Tín;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Tâm

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

